**Tuần 26 *Ngày soạn: 28/2/2023***

**Tiết 26 *Ngày dạy:***

**KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

 ***1. Kiến thức***:

 - Biết được khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh về những kiến thức đã được học thông qua kiểm tra.

***2. Năng lực***

 ***\* Năng lực chung:***

 - Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

 **\* *Năng lực chuyên biệt:***

 - Tự nhận thức, đánh giá và tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã học để tự hoàn thiện bản thân.

***3. Phẩm chất:*** Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, sống tự trọng, tự tin...

**II. XÂY DỰNG MA TRẬN**

**- Thời điểm kiểm tra:** kiến thức chủ đề 6 + 7

**- Thời gian làm bài:** *45 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

+ Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm *(gồm 20 câu hỏi: Nhận biết: 12 câu, Thông hiểu: 8 câu), mỗi câu 0,35 điểm;*

+ Phần tự luận: 3,0 điểm *(Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

**KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** |  **Mức độ nhận thức** | **%****Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **1.Chủ đề 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện** | ***1. Nơi công cộng*** | 2(C1,C2)(0,7đ) |  |  |  |  |  |  |  | **7%** |
| ***2. Quy tắc ứng xử nơi công cộng*** | 1(C3)(0,35đ) |  |  |  |  |  |  |  | **3,5%** |
| ***3. Thực hiện nói cười đủ nghe nơi công cộng*** | 1(C4)(0,35đ) |  | 1(C9)(0,35đ) |  |  |  |  |  | **7%** |
| ***4. Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên*** | 1(C5)(0,35đ) |  |  |  |  |  |  |  | **3,5%** |
| ***5.Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người*** | 1(C6)(0,35đ) |  | 1(C10)(0,35đ) |  |  |  |  |  | **7%** |
| ***6. Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng*** |  |  | 1(C7)(0,35đ) |  |  | 1(C21)(2đ) |  |  | **23,5%** |
| ***7. Xếp hàng trật tự nơi công cộng*** |  |  | 1(C8)(0,35đ) |  |  |  |  |  | **3,5%** |
| **2** | **2. Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam** | ***1. Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu*** | 2(C11, C12)(0,7đ) |  | 1(C17)(0,35đ) |  |  |  |  |  | **10,5%** |
| ***2. Tìm hiểu hoạt động đặc trưng khi làm nghề truyền thống*** | 1(C13)(0,35đ) |  | 1(C18)(0,35đ) |  |  |  |  |  | **7%** |
| ***3. Phẩm chất, năng lực của người làm nghề truyền thống*** | 1(C14)(0,35đ) |  |  |  |  |  |  |  | **3,5%** |
| ***4. Sáng tạo sản phẩm*** | 1(C15)(0,35đ) |  |  |  |  |  |  |  | **3,5%** |
| ***5. Tuyên truyền quảng bá nghề truyền thống*** | 1(C16)(0,35đ) |  |  |  |  |  |  |  | **3,5%** |
| ***6. Giữ gìn các nghề truyền thống*** |  |  | 2(C19, C21)(0,7đ) |  |  |  |  | 1(C22)(1đ) | **17%** |
| **Tổng số câu****Tổng số điểm** | **12****4,2đ** |  | **8****2,8đ** |  |  | **1****2đ** |  | **1****1đ** | **22****10đ** |
| **Tỉ lệ (%)** | **42** | **28** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** | **100** |

**III. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** |
| *1* | **1.Chủ đề 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện** | ***1.Nơi công cộng*** | **Nhận biết:**-Biết được thế nào là nơi công cộng- Chỉ ra được đâu không phải là nơi công cộng | 2TN |  |  |  |
| ***2. Quy tắc ứng xử nơi công cộng*** | **Nhận biết:**-Chỉ ra được quy tắc ứng xử nơi công cộng | 1TN |  |  |  |
| ***3. Thực hiện nói cười đủ nghe nơi công cộng*** | **Nhận biết:****-**Biết đâu là hành động ứng xử văn minh hay thiếu văn minh nơi công cộng**Thông hiểu:**-Cách ứng xử khi thấy người nào đó nói cười quá to nơi công cộng | 1TN | 1TN |  |  |
| ***4. Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên*** | **Nhận biết:** **-**Nêu được việc làm phù hợp để bảo vệ và giữ gìn thiên nhiên | 1TN |  |  |  |
| ***5. Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người*** | **Nhận biết:**-Biết được hành động nên làm khi thấy cụ già lên xe**Thông hiểu:**-Xác định được hành động không nên làm khi thấy bạn bị ngã xe | 1TN | 1TN |  |  |
| ***6. Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng*** | **Thông hiểu:**-Xác định được cách chọn lựa trang phục phù hợp ở những nơi công cộng**Vận dụng:**-Xử lí tình huống trong cách lựa chọn trang phục không hợp lí |  | 1TN | 1TL |  |
| ***7. Xếp hàng trật tự nơi công cộng*** | **Thông hiểu:**-Hành động khi thấy người nào đó không xếp hàng khi mua vé |  | 1TN |  |  |
| *2* | **2. Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam** | ***1. Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu*** | **Nhận biết:**-Kể tên nghề truyền thống, làng nghề truyền thống ở Việt Nam**Thông hiểu:**-Tên các làng nghề chuyên về gốm sứ  | 2TN | 1TN |  |  |
| ***2. Tìm hiểu hoạt động đặc trưng khi làm nghề truyền thống*** | **Nhận biết:**-Biết được hoạt động đặc trưng của các nghề truyền thống**Thông hiểu:**-Dụng cụ đặc trưng khi làm nghề truyền thống | 1TN | 1TN |  |  |
| ***3. Phẩm chất, năng lực của người làm nghề truyền thống*** | **Nhận biết:**-Biết được phẩm chất cần có của người làm nghề truyền thống | 1TN |  |  |  |
| ***4. Sáng tạo sản phẩm*** | **Nhận biết:**-Chỉ ra được nguyên liệu khi làm quạt giấy | 1TN |  |  |  |
| ***5. Tuyên truyền quảng bá nghề truyền thống*** | **Nhận biết:**-Xác định được tiêu chí đánh giá, khi làm tờ rơi quảng bá sản phẩm nghề truyền thống | 1TN |  |  |  |
| ***6. Giữ gìn các nghề truyền thống*** | **Thông hiểu:****-**Xác định ý nghĩa của nghề truyền thống-Hiểu được ý nghĩa của việc giáo dục nghề truyền thống cho học sinh**Vận dụng cao:**-Xử lí tình huống trong việc giữ gìn và bảo tồn nghề truyền thống |  | 2TN |  | 1TL |
|  |  |  |  **Tổng** | 12TN | 8TN | 1TL | 1TL |

**IV. ĐỀ BÀI**

**ĐỀ 1**

**I.TRẮC NGHIỆM (7đ)**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng***

**Câu 1:** Thế nào là nơi công cộng?

A. Là nơi phục vụ chung cho nhiều người, không chỉ giới hạn ở ngoài trời mà còn ở trong các không gian khép kín.

B. Là nơi tập trung đông người.

C. Là các địa điểm ngoài trời.

D. Là các địa điểm trong nhà.

**Câu 2:** Trong những địa điểm dưới đây, đâu **không phải** là nơi công cộng?

A. Con đường trước cửa nhà. B. Nhà ông bà.

C. Viện bảo tàng. D. Nhà hát.

**Câu 3:** Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào đúng với quy tắc ứng xử nơi công cộng?

A. Xếp hàng theo thứ tự trước khi vào thang máy.

B. Chen lấn, xô đẩy nhau ở siêu thị để mua hàng giảm giá.

C. Cười nói to trong viện bảo tàng.

D. Vứt rác bừa bãi ở công viên.

**Câu 4:** Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

A. Tranh luận gay gắt trong thư viện.

B. Nói chuyện thì thầm trong rạp chiếu phim.

C. Kể chuyện với bạn khi ngồi trên xe bus và phá lên cười rất to.

D. Cãi nhau to tiếng khi mẹ gọi điện hỏi bao giờ đi chơi với bạn về.

**Câu 5:** Để giữ gìn vệ sinh lớp học, em **không nên** làm hành động nào dưới đây?

A. Tích giấy rác trong ngăn bàn, cuối tuần vứt một thể.

B. Lau dọn bàn ghế, cửa sổ,... thường xuyên.

C. Mỗi ngày trực nhật đều lau bảng, giặt khăn lau bảng sạch sẽ.

D. Đề nghị với cô giáo để trồng một vài loại cây xanh ở cửa sổ lớp học.

**Câu 6:** Khi ngồi trên xe bus, thấy có cụ già lên xe, em nên làm gì?

A. Giả vờ ngủ

B. Bắt người khác đứng lên để nhường chỗ cho cụ.

C. Không quan tâm vì ai lên trước thì được ngồi trước.

D. Đứng lên nhường chỗ cho cụ.

**Câu 7:** Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ làm như thế nào trong tình huống này?

A. Mặc kệ không quan tâm vì dù sao cũng là sở thích của chị.

B. Khuyên chị nên lựa chọn trang phục kín đáo, nhã nhặn vì chùa là nơi linh thiêng.

C. Xuống mách với mẹ để mẹ xử lí.

D. Mang thêm một bộ đồ khác đề phòng trường hợp chị muốn thay.

**Câu 8:** Thấy có người chen ngang, không chịu xếp hàng khi mua vé tham quan, em nên làm gì?

A. Cũng chen hàng như họ để nhanh chóng mua được vé.

B. Trực tiếp góp ý, yêu cầu họ không chen ngang như vậy.

C. Đùn đẩy người phía trước để người chen hàng kia không có chỗ đứng mua vé.

D. Cả A và C đều đúng.

**Câu 9:** Khi có người nói chuyện to tiếng trong rạp chiếu phim, em nên làm gì?

A. Lặng lẽ đổi chỗ để tiếp tục xem phim.

B. Không lên tiếng vì mọi người xung quanh cũng không ai có ý kiến gì.

C. Góp ý nhẹ nhàng, yêu cầu họ nói chuyện bé tiếng lại.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 10:** Khi thấy bạn bị ngã xe, em không nên làm gì?

A. Đứng cười và chụp ảnh bạn.

B. Lập tức chạy đến đỡ bạn lên.

C. Hỏi han bạn.

D. Đưa bạn đến bệnh viện, trạm y tế,... nếu cần thiết.

**Câu 11:** Quan sát và cho biết hình ảnh dưới đây đại diện cho nghề và làng nghề truyền thống nào?



A. Nghề nặn tò he ở Phú Xuyên.

B. Nghề làm tranh khắc gỗ dân gian ở làng Đông Hồ.

C. Nghề làm nón ở làng Chuông.

D. Nghề dệt thổ cẩm ở Mai Châu.

**Câu 12:** Làng nghề ở đâu đặc trưng với các sản phẩm đồ gia dụng và sản phẩm mây tre đan?

A. Sa Đéc, Đồng Tháp. B. Khoái Châu, Hưng Yên.

C. Thanh Hà, Quảng Nam. D. Phú Xuyên, Hà Nội.

**Câu 13:** Bức tranh dưới đây mô tả hoạt động của nghề truyền thống nào?



A. Nghề làm gốm. B. Nghề trồng chè.

C. Nghề dệt vải D. Nghề làm tranh dân gian.

**Câu 14:** Đâu là phẩm chất cần có của người làm nghề truyền thống?

A. Kiên nhẫn. B. Chăm chỉ. C. Trách nhiệm. D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 15:** Nguyên liệu nào được sử dụng để gắn giấy vào nan quạt?

A. Băng dính. B. Hồ dán. C. Keo nến. D. Cơm nguội.

**Câu 16:** Tiêu chí đánh giá một tờ rơi quảng bá sản phẩm nghề truyền thống **không** bao gồm ý nào sau đây?

A. Tiếp cận được nhiều đối tượng. B. Tranh, ảnh đẹp.

C. Bố cục hợp lí, màu sắc hài hoà. D. Lời bình ngắn gọn, hấp dẫn.

**Câu 17:** Trong dãy sau đây, đâu là dãy gồm tên các làng nghề chuyên về gốm sứ ở Việt Nam?

A. Chu Đậu, Bát Tràng, Phù Lãng. B. Kim Long, Xuân Đỉnh, làng Vị.

C. Làng Chuông, Phú Gia, Thời Tân. D. Đông Hồ, làng Sình, Hàng Trống.

**Câu 18:** Đâu là dụng cụ lao động cần có khi làm nghề mộc?

A. Kẹp, gắp, khuôn đúc,... B. Kim thêu, chỉ, tơ,...

C. Bào, đục,... D. Thét, bìa, chậu sành...

**Câu 19:** Nhận định nào sau đây là **sai**?

A. Nghề truyền thống là một trong những giá trị tốt đẹp cần được bảo tồn và phát huy.

B. Nghề truyền thống là giá trị tinh thần của dân tộc và của các nghệ nhân.

C. Các nghề truyền thống chỉ có giá trị tinh thần, văn hoá, không đem lại giá trị về kinh tế.

D. Tất cả mọi người đều có thể góp phần vào việc gìn giữ, phát triển các nghề truyền thống và văn hoá truyền thống của dân tộc.

**Câu 20:** Theo em, việc hướng nghiệp cho học sinh về nghề truyền thống có tác dụng gì?

A. Định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

B. Phân luồng lao động.

C. Đào tạo nguồn lao động trình độ cao cho các làng nghề.

D. Tất cả các phương án trên

**II. TỰ LUẬN (3đ)**

**Câu 21 (2đ):** Trong dịp đi lễ chùa đầu năm, em nhìn thấy một cô gái rất xinh đẹp, ăn mặc hở hang, phản cảm cũng tham gia lễ ở chùa, em sẽ có những hành vi ứng xử như thế nào?

**Câu 22 (1đ):** Bình rất tự hào về nghề làm lồng đèn trung thu truyền thống do ông nội là “nghệ nhân làm lồng đèn” đã truyền lại cho con cháu trong gia đình. Bình kể với các bạn rằng, để làm được một chiếc lồng đèn đòi hỏi nhiều công đoạn rất công phu, tỉ mỉ và sự khéo léo của đôi bàn tay. Nghe kể, một số bạn tỏ vẻ coi thường nói: Nghề làm lồng đèn thì có gì cao siêu mà tự hào, phải học giỏi, đỗ đạt cao hay phát minh ra cái gì đó thì mới đáng kể chứ!

a. Theo em, suy nghĩ của các bạn là đúng hay sai? Tại sao?

b. Em có thể học tập được điều gì ở Bình?

**ĐỀ 2**

**I.TRẮC NGHIỆM (7đ)**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng***

**Câu 1:** Trong những địa điểm dưới đây, đâu là nơi công cộng?

A. Trung tâm mua sắm. B. Bến xe.

C. Rạp chiếu phim. D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 2:** Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào trái với quy tắc ứng xử nơi công cộng?

A. Giúp đỡ bà cụ qua đường.

B. Chen lấn, xô đẩy khi lên xe bus.

C. Đi nhẹ, nói khẽ trong bệnh viện.

D. Báo cơ quan quản lí, tổ chức có thẩm quyền khi thấy những người vi phạm quy định nơi công cộng.

**Câu 3:** Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử thiếu văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

A. Cãi nhau to tiếng trên đường.

B. Nói chuyện thì thầm trong rạp chiếu phim.

C. Đi nhẹ, nói khẽ trong thư viện.

D. Ra chỗ vắng người để nghe điện thoại khi đang ngồi cùng bạn.

**Câu 4:** Hành động nào sau đây là **sai**, gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên?

A. Tổ chức tuyên truyền tại các trường học về ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

B. Vứt đầu thuốc lá ngay tại chỗ đang đứng.

C. Tham gia cải tạo vườn trường.

D. Vận động thu gom giấy vụn, vỏ chai lọ để tái chế.

**Câu 5:** Khi xếp hàng vào thang máy, hành động nào sau đây là hoàn toàn **không nên**?

A. Đứng đúng hàng.

B. Ra vào thang máy theo thứ tự.

C. Chen hàng để được vào thang máy trước.

D. Giữ khoảng cách phù hợp với người đúng trước và đứng sau.

**Câu 6:** Đâu là trang phục phù hợp khi vào viếng lăng Bác?

A. Áo hai dây. B. Váy ngắn trên đầu gối.

C. Áo hở vai. D. Áo cộc hoặc dài tay, quần hoặc váy dưới gối.

**Câu 7:** Chúng ta nên có thái độ như thế nào với những hành vi thiếu ý thức trong vấn đề bảo vệ môi trường?

A. Thờ ơ, không quan tâm. B. Giả vờ không nhìn thấy.

C. Trực tiếp lên án các hành vi đó. D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 8:**  Một hành động không tuân thủ quy tắc ứng xử nơi công cộng sẽ gây ra ảnh hưởng như thế nào?

A. Gây khó chịu cho những người xung quanh.

B. Tạo ra những xung đột không đáng có.

C. Để lại ấn tượng xấu, cái nhìn không tốt cho mọi người.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 9:** Theo em, chúng ta sẽ nhận được gì khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng?

A. Sự tôn trọng, quý mến của mọi người xung quanh.

B. Sự dè bỉu, xa lánh của mọi người.

C. Sự khó chịu của mọi người.

D. Không nhận được gì vì nơi công cộng toàn những người chúng ta không quen biết.

**Câu 10:** Khi thấy bạn bị ngã xe, em **không nên** làm gì?

A. Đứng cười và chụp ảnh bạn.

B. Lập tức chạy đến đỡ bạn lên.

C. Hỏi han bạn.

D. Đưa bạn đến bệnh viện, trạm y tế,... nếu cần thiết.

**Câu 11:** Đâu không phải là tên một làng nghề truyền thống ở Việt Nam?

A. Sen. B. Đông Hồ. C. Vạn Phúc. D. Thanh Hà.

**Câu 12:** Quan sát và cho biết hình ảnh dưới đây đại diện cho nghề và làng nghề truyền thống nào?



A. Nghề nặn tò he ở Phú Xuyên.

B. Nghề làm tranh khắc gỗ dân gian ở làng Đông Hồ.

C. Nghề làm nón ở làng Chuông.

D. Nghề dệt thổ cẩm ở Mai Châu.

**Câu 13:** Bức tranh dưới đây mô tả hoạt động của nghề truyền thống nào?



A. Nghề làm gốm. B. Nghề trồng chè.

C. Nghề dệt vải. D. Nghề làm tranh dân gian.

**Câu 14:** Đâu **không phải** là năng lực/kĩ năng cần có của người làm nghề truyền thống?

A. Làm việc nhóm. B. Khéo léo. C. Sáng tạo. D. Cẩn thận.

**Câu 15:** Đâu là nguyên liệu chính để làm tò he?

A. Đất sét. B. Bột mì. C. Bột năng. D. Bột gạo.

**Câu 16:** Các bước để làm tờ rơi quảng bá sản phẩm nghề truyền thống là:

A. Chụp ảnh, vẽ sản phẩm. B. Viết về ý nghĩa, giá trị của sản phẩm.

C. Thiết kế tờ rơi. D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 17:** Trong dãy sau đây, đâu là dãy gồm tên các làng nghề chuyên về tranh dân gian ở Việt Nam?

A. Chu Đậu, Bát Tràng, Phù Lãng. B. Kim Long, Xuân Đỉnh, làng Vị.

C. Làng Chuông, Phú Gia, Thời Tân. D. Đông Hồ, làng Sình, Hàng Trống.

**Câu 18:** Đâu là dụng cụ lao động cần có khi làm nghề đúc đồng?

A. Kẹp, gắp, khuôn đúc,... B. Kim thêu, chỉ, tơ,...

C. Bào, đục,... D. Thét, bìa, chậu sành...

**Câu 19:** Theo em, các việc làm để giữ gìn nghề truyền thống có ý nghĩa gì?

A. Giúp chúng ta có thể lựa chọn các hình thức phù hợp với bản thân để thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống.

B. Tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống là một trong những hình thức phù hợp nhất đối với học sinh trong công tác giữ gìn nghề truyền thống.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 20:** Theo em, việc trang bị thêm cơ sở vật chất, máy móc hiện đại khi làm nghề truyền thống có tác dụng gì?

A. Nâng cao giá thành sản phẩm.

B. Nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

C. Đảm bảo thu nhập cao cho các nghệ nhân.

D. Tất cả các phương án trên.

**II. TỰ LUẬN (3đ)**

**Câu 21 (2đ):** Em có thể làm được những việc gì để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

**Câu 22 (1đ):** Bình rất tự hào về nghề làm lồng đèn trung thu truyền thống do ông nội là “nghệ nhân làm lồng đèn” đã truyền lại cho con cháu trong gia đình. Bình kể với các bạn rằng, để làm được một chiếc lồng đèn đòi hỏi nhiều công đoạn rất công phu, tỉ mỉ và sự khéo léo của đôi bàn tay. Nghe kể, một số bạn tỏ vẻ coi thường nói: Nghề làm lồng đèn thì có gì cao siêu mà tự hào, phải học giỏi, đỗ đạt cao hay phát minh ra cái gì đó thì mới đáng kể chứ!

a. Theo em, suy nghĩ của các bạn là đúng hay sai? Tại sao?

b. Em có thể học tập được điều gì ở Bình?

**V.** **ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ 1**

**I.TRẮC NGHIỆM (7đ)**

Mỗi câu đúng được 0,35đ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đ/A** | A | B | A | B | A | D | B | B | C | A | B | B | A | D | B | A | A | C | C | D |

**II. TỰ LUẬN (3đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| Câu 21 | Quan sát thái độ của người xung quanh với cách ăn mặc của cô gái. Nếu ai cũng có thái độ và đồng tình với nhận xét đó là cách ăn mặc không phù hợp ở những nơi tôn nghiêm thì em sẽ nhờ một bác lớn tuổi hoặc một người có trách nhiệm quản lí chùa đến nhắc nhở cô gái đảm bảo trang phục khi vào chùa. |  **2** |
| Câu 22 |  a. Theo em, suy nghĩ của các bạn là không đúng Vì nghề làm lồng đèn cũng là một nghề truyền thống và là truyền thống tốt đẹp của gia đình nhà bạn Bình. Vì vậy, việc bạn Bình yêu và tự hào về nghề làm lồng đèn là đúng đắn. Các bạn khác không được phép chế giễu, coi thường nghề truyền thống của gia đình bạn. b. Điều em học tập được ở bạn Bình: Luôn giữ gìn, kế thừa và phát huy nghề truyền thống của gia đình, quê hương mình. | **0,5****0,5** |

**ĐỀ 2**

**I.TRẮC NGHIỆM (7đ)**

Mỗi câu đúng được 0,35đ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đ/A** | D | B | A | B | C | D | C | D | A | A | A | C | C | A | D | D | D | A | C | B |

**II. TỰ LUẬN (3đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| Câu 21 | - Tích cực tham gia trồng và chăm sóc cây xanh.- Thu gom phân loại rác thải.- Làm tuyên truyền viên nhỏ tuổi để vận động mọi người không chặt phá rừng bừa bãi và không săn bắt động vật hoang dã… | **2** |
| Câu 22 |  a. Theo em, suy nghĩ của các bạn là không đúng Vì nghề làm lồng đèn cũng là một nghề truyền thống và là truyền thống tốt đẹp của gia đình nhà bạn Bình. Vì vậy, việc bạn Bình yêu và tự hào về nghề làm lồng đèn là đúng đắn. Các bạn khác không được phép chế giễu, coi thường nghề truyền thống của gia đình bạn. b. Điều em học tập được ở bạn Bình: Luôn giữ gìn, kế thừa và phát huy nghề truyền thống của gia đình, quê hương mình. | **0,5****0,5** |

**VI. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

**1.Sĩ số: 6A: 6B:**

**2. Hình thức:** trắc nghiệm + tự luận

**VII. THỐNG KÊ KẾT QUẢ - NHẬN XÉT**

**\*Thống kê kết quả:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Đ** | **CĐ** |
| **Số lượng** | **Tỉ lệ** | **Số lượng** | **Tỉ lệ** |
| **6A** |  |  |  |  |
| **6B** |  |  |  |  |

**\*Nhận xét:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….